

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3158 /TCT- PCCS
V/v: chứng từ hạch toán chi
phí quản lý của Công ty mẹ

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2006

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng cục Thuế nhận được một số đề nghị hướng dẫn về việc chứng từ hạch toán khoản chi phí quản lý của Công ty ở nước ngoài phân bổ cho cơ sở thường trú tại Việt Nam. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế hướng dẫn như sau:

Điểm 13 Mục III Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN quy định: Cơ sở thường trú được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với chi phí quản lý kinh doanh do công ty ở nước ngoài phân bổ cho cơ sở thường trú tại Việt Nam theo tỷ lệ giữa doanh thu của cơ sở thường trú tại Việt Nam và tổng doanh thu chung của công ty ở nước ngoài bao gồm cả doanh thu của cơ sở thường trú ở các nước khác... Cơ sở thường trú của Công ty ở nước ngoài tại Việt Nam chưa thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ, nộp thuế theo phương pháp kê khai thì không được tính vào chi phí hợp lý khoản chi phí quản lý kinh doanh do công ty ở nước ngoài phân bổ.

Điểm 4 Mục I Phần A Thông tư số 128/2003/TT-BTC nêu trên quy định: Cơ sở thường trú là cơ sở kinh doanh mà thông qua cơ sở này công ty ở nước ngoài thực hiện một phần hay toàn bộ hoạt động kinh doanh của mình tại Việt Nam mang lại thu nhập, chủ yếu bao gồm các hình thức theo quy định tại điểm này.

Căn cứ theo hướng dẫn trên thì doanh nghiệp có vốn ĐTNN hoạt động tại Việt Nam là pháp nhân độc lập, không được coi là cơ sở thường trú của công ty ở nước ngoài. Vì vậy chi phí quản lý kinh doanh của Công ty mẹ ở nước ngoài phân bổ cho doanh nghiệp có vốn ĐTNN ở Việt Nam không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của doanh nghiệp.

Đối với trường hợp chi phí quản lý kinh doanh của Công ty mẹ ở nước ngoài phân bổ cho cơ sở thường trú tại Việt Nam (thuộc đối tượng theo quy định

tại Điểm 4 Mục I Phần A Thông tư số 128/2003/TT-BTC nêu trên) thì cơ sở thường trú tại Việt Nam phải có các hồ sơ, chứng từ chứng minh tính hợp lý của khoản chi phí này và đã được xác định theo đúng quy định, bao gồm:

- Báo cáo tài chính của Công ty ở nước ngoài đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập trong đó thể hiện rõ doanh thu của Công ty ở nước ngoài, doanh thu của cơ sở thường trú tại Việt Nam, chi phí quản lý của Công ty ở nước ngoài, phần chi phí quản lý công ty mẹ ở nước ngoài phân bổ cho cơ sở thường trú tại Việt Nam,

- Quy định bằng văn bản của Công ty ở nước ngoài về cơ chế phân bổ chi phí quản lý cho cơ sở thường trú tại nước khác,

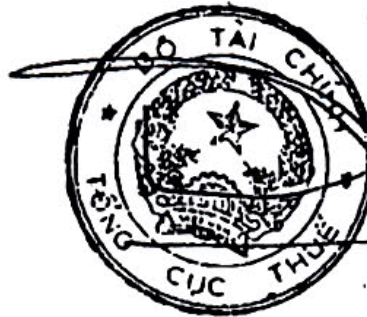
- Giấy xác nhận hay thông báo của Công ty ở nước ngoài về việc phân bổ chi phí quản lý cho cơ sở thường trú tại Việt Nam.

Tổng cục Thuế hướng dẫn để Cục thuế các tỉnh, thành phố được biết và thực hiện.

Nơi nhận: *[Handwritten signature]*

- Như trên;

- Lưu: VT, PCCS(2b).gđ



KT. TÔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TÔNG CỤC TRƯỞNG

[Handwritten signature]
Phạm Duy Khương

09693893

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com